

BẢNG TỔNG HỢP

NHỮNG THAY ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ VIETBANK 2020

(đính kèm Tờ trình..... ngày..... của V/v.....)

STT	VỊ TRÍ TẠI ĐIỀU LỆ	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA, ĐỔI BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LUẬT	GHI CHÚ
1	K 1 Điều 1 Định nghĩa	d. Luật Doanh nghiệp: là Luật doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014. ... k. Người quản lý: bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Ngân hàng ký kết giao dịch của Ngân hàng theo quy định tại Điều lệ này. l. Người điều hành: bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh.	d. Luật Doanh nghiệp: là Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020. k. Người quản lý: bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ này. l. Người điều hành: bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh và các chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ này.	Đ 217,218 Luật Doanh nghiệp K 31,32 Đ 4 Luật các TCTD	
2	K 1 Điều 1 Định nghĩa	Chưa có	Bổ sung các khái niệm: v. Địa chỉ liên lạc: là địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú hoặc nơi làm việc hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với Ngân hàng để làm địa chỉ liên lạc. w. Giấy tờ pháp lý của cá nhân: một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác. x. Giấy tờ pháp lý của tổ chức: một trong các loại giấy tờ sau đây: Quyết định thành lập, Giấy chứng	K13,16,17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp	Theo đó: - Các nội dung có cụm từ “địa chỉ thường trú của cá nhân”, “địa chỉ đăng ký trụ sở chính của Doanh nghiệp” trong Điều lệ hiện hành sẽ được thay bằng “địa chỉ liên lạc”. - Các nội dung về “thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân”

STT	VỊ TRÍ TẠI ĐIỀU LỆ	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA, ĐỔI BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LUẬT	GHI CHÚ
			nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.		hợp pháp khác” sẽ thay bằng “giấy tờ pháp lý của cá nhân”; “Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác” sẽ được thay bằng “Giấy tờ pháp lý của doanh nghiệp”
3	K4 Điều 2 Tên, địa chỉ, thời hạn hoạt động và thông tin về cổ đông sáng lập của Ngân hàng	4. Ngân hàng có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp và công ty con tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Ngân hàng phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép. Địa chỉ, tên gọi và một số thông tin về các chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty con vào thời điểm thông qua Điều lệ này theo phụ lục đính kèm.	Ngân hàng có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp và công ty con tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Ngân hàng phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép. Địa chỉ, tên gọi và một số thông tin về các chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty con được <u>công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Vietbank khi có sự thay đổi.</u>		Sửa đổi phù hợp với thực tế và đảm bảo khả năng cập nhật khi Vietbank phát triển mở rộng mạng lưới giao dịch.
4	K9 Điều 2 Tên, địa chỉ, thời hạn hoạt động và thông tin về cổ đông sáng lập của Ngân hàng	9. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng. a. Tổng giám đốc là người đại diện cho Ngân hàng thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Ngân hàng, đại diện cho Ngân hàng với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. ... d. Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 (ba mươi) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng hoặc bị chết, mất tích,	9. Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng: a. <u>Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng là:</u> i. <u>Tổng giám đốc; hoặc</u> ii. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị trong thời gian khuyết chức danh Tổng giám đốc mà chưa hoàn tất việc bổ nhiệm người khác thay thế.</u> ... d. Trường hợp người đại diện pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 (ba mươi) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc chết, mất tích, <u>đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành</u>	Khoản 5 Đ 12 Luật Doanh nghiệp	Thực hiện sửa đổi theo hướng dẫn của NHNN. Bổ sung, làm rõ các trường hợp vắng mặt của NĐDPL.

STT	VỊ TRÍ TẠI ĐIỀU LỆ	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA, ĐỔI BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LUẬT	GHI CHÚ
		tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng.	<u>chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định</u> thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng.		
5	Điều 9 Tài khoản tiền gửi của Ngân hàng	Điều 9. Tài khoản tiền gửi của Ngân hàng 1. Ngân hàng mở tài khoản tiền gửi tại NHNN – Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng và duy trì tại đó số dư tiền gửi dự trữ bắt buộc theo quy định của NHNN. 2. Chi nhánh của Ngân hàng mở tài khoản tiền gửi tại chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở của sở giao dịch, chi nhánh. 3. Ngân hàng mở tài khoản cho khách hàng trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật.	Điều 9. Tài khoản tiền gửi của Ngân hàng 1. Ngân hàng mở tài khoản tiền gửi tại NHNN – Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng và duy trì tại đó số dư tiền gửi dự trữ bắt buộc theo quy định của NHNN. 2. Chi nhánh của Ngân hàng mở tài khoản tiền gửi tại chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở của chi nhánh.		Việc mở tài khoản đã được quy định tại K4 Đ4
6	K1, K7 Điều 17 Cổ phiếu	1. Cổ phiếu của Ngân hàng phải có các nội dung chủ yếu sau đây: e. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật; 7. Ngân hàng có thể quản lý cổ phiếu hộ cổ đông hoặc cấp cổ phiếu theo yêu cầu của cổ đông. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác, cổ đông phải báo ngay và đề nghị Ngân hàng cấp lại cổ phiếu khác và phải trả phí theo quy định của Ngân hàng. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:	1. Cổ phiếu của Ngân hàng phải có các nội dung chủ yếu sau đây: e. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật <u>và chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị</u> ; 7. Ngân hàng có thể quản lý cổ phiếu hộ cổ đông hoặc cấp cổ phiếu theo yêu cầu của cổ đông. Đối với cổ phiếu có giá trị danh nghĩa <u>trên 100 (một trăm) triệu đồng Việt Nam</u> , trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác và sau		- Bổ sung nội dung phù hợp thực tế thông tin tại mẫu cổ phiếu hiện hành của Vietbank - Rà soát lược bỏ nội dung trùng lặp, tăng mức giá trị danh nghĩa cổ phiếu trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy thì khi tiếp nhận đề nghị cấp mới, Ngân hàng có quyền yêu cầu cổ đông đăng thông báo trong vòng 15 ngày.

STT	VỊ TRÍ TẠI ĐIỀU LỆ	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA, ĐỔI BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LUẬT	GHI CHÚ
		a. Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Ngân hàng để tiêu hủy; b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới. Đối với cổ phiếu có giá trị danh nghĩa trên <u>10 (mười) triệu đồng Việt Nam</u>, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác và sau 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị Ngân hàng cấp cổ phiếu mới.	15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị Ngân hàng cấp cổ phiếu mới.		
7	K6 Điều 18 Chào bán, chuyển nhượng	6. Việc chuyển nhượng cổ phiếu được thực hiện căn cứ theo các quy định của Luật CTCTD và các quy định hướng dẫn thi hành. Hình thức chuyển nhượng được xác lập bằng văn bản do Hội đồng quản trị quy định cụ thể. Văn bản chuyển nhượng được người chuyển nhượng, người nhận chuyển nhượng hay đại diện được ủy quyền hợp pháp của những người này ký. Cổ phiếu đã được chuyển nhượng khi ghi đúng và đủ những thông tin tại điểm d khoản 1 Điều 21 của Điều lệ này vào Sổ đăng ký cổ đông đối với cổ phiếu chưa lưu ký hoặc đã có sổ dư lưu ký chứng khoán tại một thành viên lưu ký; kể từ thời điểm đó, người nhận chuyển nhượng cổ phần được công nhận là cổ đông	6. Việc chuyển nhượng cổ phiếu được thực hiện căn cứ theo các quy định của Luật CTCTD, <u>Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định hướng dẫn thi hành. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng hoặc giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng, hình thức chuyển nhượng được xác lập bằng văn bản do Hội đồng quản trị quy định cụ thể</u>; văn bản chuyển nhượng được người chuyển nhượng, người nhận chuyển nhượng hay đại diện được ủy quyền hợp pháp của những người này ký. Trường hợp giao dịch trên thị trường chứng khoán thì trình tự, thủ tục chuyển nhượng được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Cổ phiếu đã được chuyển nhượng	K7 Đ 127 Luật Doanh nghiệp	

STT	VỊ TRÍ TẠI ĐIỀU LỆ	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA, ĐỔI BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LUẬT	GHI CHÚ
		của Ngân hàng. Người chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được đăng ký vào Sổ đăng ký cổ đông.	khi ghi đúng và đủ những thông tin tại điểm d khoản 1 Điều 21 của Điều lệ này vào Sổ đăng ký cổ đông đối với cổ phiếu chưa lưu ký hoặc đã có số dư lưu ký chứng khoán tại một thành viên lưu ký; kể từ thời điểm đó, người nhận chuyển nhượng cổ phần được công nhận là cổ đông của Ngân hàng. Người chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được đăng ký vào Sổ đăng ký cổ đông. <u>Ngân hàng phải đăng ký thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu theo quy định tại Điều lệ công ty.</u>		
8	K4 Điều 21 Sổ đăng ký cổ đông	Chưa có	Bổ sung thêm khoản 4 vào Điều 21 4. Ngân hàng cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan theo quy định tại Điều lệ.	K5 Đ 122 Luật Doanh nghiệp	
9	Điều 22 Quyền hạn của cổ đông	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có thêm các quyền sau: a. Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này; c. Xem và nhận bản sao hoặc trích lục danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông, sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;	3. <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên ngoài những quyền quy định tại Khoản 2 Điều này còn có quyền sau đây:</u> <u>a. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;</u> <u>b. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này;</u> <u>c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động</u>	K2 - K5 Đ 115 Luật Doanh nghiệp	- Bổ sung quyền của cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên. - Bổ quy định cổ đông sở hữu trên 10% cổ phần phổ thông phải duy trì sở hữu ít nhất 06 tháng. - Sắp xếp lại trình tự quy định phù hợp với nội dung tại Luật Doanh nghiệp.

STT	VỊ TRÍ TẠI ĐIỀU LỆ	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA, ĐỔI BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LUẬT	GHI CHÚ
		d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: a. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; b. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 (sáu) tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế; c. Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ này. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy	của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; d. Quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần phổ thông ngoài những quyền quy định tại Khoản 2, khoản 3 Điều này còn có thêm quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Việc đề cử thực hiện như sau: a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông; b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội		

STT	VỊ TRÍ TẠI ĐIỀU LỆ	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA, ĐỔI BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LUẬT	GHI CHÚ
		chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. 5. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát quy định tại điểm a khoản 3 Điều này được thực hiện như sau: a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông; b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.	đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử; c. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. 5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: a. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; b. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 (sáu) tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế; c. Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ này. 6. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này phải thực hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Ngân hàng, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.		

STT	VỊ TRÍ TẠI ĐIỀU LỆ	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA, ĐỔI BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LUẬT	GHI CHÚ
10	K10 Đ 23 Nghĩa vụ của cổ đông	Chưa có	10. Bảo mật các thông tin được Ngân hàng cung cấp theo quy định tại Điều lệ và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Ngân hàng cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.	K5 Đ 119 Luật Doanh nghiệp	Bổ sung nghĩa vụ bảo mật thông tin của cổ đông theo quy định Luật DN
11	Điều 24 Đại hội đồng cổ đông	1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Ngân hàng và tất cả các cổ đông có tên trong danh sách đăng ký cổ đông đều có quyền tham dự. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. 2. Đại hội đồng cổ đông được Hội đồng quản trị triệu tập và tổ chức tại Việt Nam; địa điểm cụ thể do Hội đồng quản trị quyết định căn cứ vào tình hình thực tế. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được pháp luật và Điều lệ này quy định.	1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Ngân hàng và tất cả các cổ đông có tên trong danh sách đăng ký cổ đông đều có quyền tham dự. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <u>Hội đồng quản trị có quyền quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</u> Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. 2. Đại hội đồng cổ đông được Hội đồng quản trị triệu tập, địa điểm cụ thể do Hội đồng quản trị quyết định căn cứ vào tình hình thực tế. <u>Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</u> Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được pháp luật và Điều lệ này quy định.	Đ 139 Luật Doanh nghiệp	Điều chỉnh cách trình bày phù hợp quy định Luật DN
12	K1 Điều 25 Đại hội cổ đông bất thường	1. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: 	1. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: c. <u>Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% số cổ phần phổ thông trở lên khi xảy</u>	Điểm c K1 Đ 140 Luật Doanh nghiệp	

STT	VỊ TRÍ TẠI ĐIỀU LỆ	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA, ĐỔI BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LUẬT	GHI CHÚ
		c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng;	ra các trường hợp quy định tại K5 Điều 22 Điều lệ này;		
13	Điều 26 Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	a. Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ và quyền hạn; b. Thông qua định hướng phát triển của Ngân hàng; c. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Ngân hàng; d. Phê chuẩn quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; e. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng; f. Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; g. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Ngân hàng và cổ đông của Ngân hàng; h. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Ngân hàng; i. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần,	1. Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ và quyền hạn: a. Thông qua định hướng phát triển của Ngân hàng; b. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Ngân hàng; c. Phê <u>chuẩn</u> quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; d. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng; e. Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; f. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Ngân hàng và cổ đông của Ngân hàng; g. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Ngân hàng; h. <u>Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ;</u> i. <u>Thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;</u>	Khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp	

STT	VỊ TRÍ TẠI ĐIỀU LỆ	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA, ĐỔI BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LUẬT	GHI CHÚ
		bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán; j. Thông qua việc mua lại cổ phần đã bán; k. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi; l. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Ngân hàng; Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; m. Quyết định thành lập công ty con; n. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) trở lên so với vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; o. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của Ngân hàng có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) trở lên so với vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc một tỷ lệ khác thấp hơn theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng; p. Thông qua các hợp đồng có giá trị trên 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Ngân hàng với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của Ngân	j. Thông qua việc mua lại cổ phần đã bán; k. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi; l. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Ngân hàng; m. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; n. Quyết định thành lập công ty con; o. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) trở lên so với vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; p. Quyết định đầu tư, bán tài sản của Ngân hàng có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) trở lên so với vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; q. Thông qua các hợp đồng có giá trị trên 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Ngân hàng với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của Ngân hàng; công ty con, công ty liên kết của Ngân hàng; r. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Ngân hàng; s. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Ngân hàng;		

STT	VỊ TRÍ TẠI ĐIỀU LỆ	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA, ĐỔI BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LUẬT	GHI CHÚ
		hàng; công ty con, công ty liên kết của Ngân hàng; q. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Ngân hàng; r. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Ngân hàng; s. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập; t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.	t. <u>Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;</u> u. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ...		
14	Khoản 2 Điều 28 Ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	2. Việc ủy quyền cho một người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản theo mẫu của Ngân hàng. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp. Hội đồng quản trị có trách nhiệm quy định cụ thể thủ tục ủy quyền và nội dung cần thiết trong văn bản ủy quyền, nhưng phải có các yếu tố sau: a. Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải ghi rõ: Họ tên người ủy quyền, địa chỉ thường trú, số chứng minh thư nhân dân/Thẻ căn cước công dân/ Hộ chiếu, số cổ phần và loại cổ phần đang sở hữu, nội dung và mục đích ủy quyền; họ tên người được ủy quyền, địa chỉ thường trú và số chứng minh thư nhân dân/Thẻ căn cước công dân của người được ủy quyền; người ủy quyền phải ký tên và ghi rõ họ tên của mình. b. Trường hợp cổ đông là tổ chức thì văn bản ủy quyền phải ghi rõ: Tên tổ chức, địa chỉ, họ	2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. <u>Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên người được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp. Trong trường hợp khác, giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</u>	K2 Đ 144 Luật DN Điều 16 dự thảo Điều lệ mẫu Công ty Đại chúng ban hành kèm TT 116/2020/TT-BTC	Bãi bỏ việc quy định thực hiện văn bản ủy quyền theo mẫu Ngân hàng. Quy định chi tiết việc lập văn bản ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

STT	VỊ TRÍ TẠI ĐIỀU LỆ	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA, ĐỔI BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LUẬT	GHI CHÚ
		tên và số chứng minh thư nhân dân/Thẻ căn cước công dân/ Hộ chiếu của người ủy quyền (người đại diện số vốn góp cổ phần của tổ chức), số cổ phần và loại cổ phần đang sở hữu, nội dung và mục đích ủy quyền; người được ủy quyền phải ký tên và ghi rõ họ tên của mình và đóng dấu của tổ chức. Trường hợp chữ ký của người ủy quyền chưa có thẩm quyền được đóng dấu thì phải được đại diện có đủ thẩm quyền của tổ chức ký tên, đóng dấu để xác nhận đó là chữ ký của người ủy quyền.			
15	Điểm c K1, K5 Đ 29 Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo	1. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: c. Gửi Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Thông báo và tài liệu phải được gửi chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ, trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. ... 5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau đây: a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; b. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;	1. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: ... c. Gửi Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Thông báo và tài liệu phải được gửi chậm nhất <u>21 (hai mươi mốt) ngày</u> trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ, trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. 5. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị thì <u>chậm nhất là 02 (hai) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do</u>. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau đây:	K3 Đ 142, K1 Đ 143 Luật Doanh nghiệp	

STT	VỊ TRÍ TẠI ĐIỀU LỆ	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA, ĐỔI BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LUẬT	GHI CHÚ
		c. Những vấn đề không phù hợp với quy định tại Điều lệ này và không phù hợp với các quy định của pháp luật.	a. <u>Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;</u> b. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c. Những vấn đề không phù hợp với quy định tại Điều lệ này và không phù hợp với các quy định của pháp luật.		
16	Điều 30 Các điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông và biên bản	 2. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau: a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; ... 6. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. ... 9. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể thêm bằng tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như	 2. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau: a. <u>Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Ngân hàng. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị;</u> trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.	K3 Đ 146 K4 Đ 156 Điểm i K 1 Đ 150 Luật Doanh nghiệp	Bổ sung một số nội dung theo quy định của Luật DN mới.

STT	VỊ TRÍ TẠI ĐIỀU LỆ	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA, ĐỔI BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LUẬT	GHI CHÚ
		nhau, trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Biên bản có các nội dung chủ yếu sau đây: ... i. Tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký.	 6. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. <u>Chương trình phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</u> ... 9. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể thêm bằng tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau, trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Biên bản có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. <u>Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</u>		

STT	VỊ TRÍ TẠI ĐIỀU LỆ	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA, ĐỔI BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LUẬT	GHI CHÚ
17	K1 Điều 31 Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	1. Ngoại trừ các vấn đề thuộc quy định tại các điểm a, d, f và q khoản 1 Điều 26 Điều lệ này phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Đại hội đồng cổ đông có thể được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản với điều kiện phải được sự đồng ý tán thành bằng văn bản của các cổ đông đại diện trên 75 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng.	1. Ngoại trừ các vấn đề thuộc quy định tại các <u>điểm a,b, d, f, h, l, p và r</u> khoản 1 Điều 26 Điều lệ này phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Đại hội đồng cổ đông có thể được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản với điều kiện phải được sự đồng ý tán thành bằng văn bản của các cổ đông đại diện trên 75 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng.	Khoản 2.Điều 147 Luật Doanh nghiệp K2 Đ 59 Luật CTCTD	- Bổ sung các vấn đề phải được thông qua tại cuộc họp ĐHCĐ (không thông qua lấy ý kiến bằng văn bản): Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Ngân hàng; Loại cổ phần và tổng số cổ phần từng loại; Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của Ngân hàng có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) trở lên so với vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; Thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Ngân hàng đã được kiểm toán.

STT	VỊ TRÍ TẠI ĐIỀU LỆ	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA, ĐỔI BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LUẬT	GHI CHÚ
18	K1 Điều 32 Hủy bỏ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét và hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này, trừ trường hợp theo quy định tại Khoản 8 Điều 30 Điều lệ này.	Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được <u>Nghị quyết hoặc</u> biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét và hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông <u>vi phạm nghiêm trọng</u> quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này, trừ trường hợp theo quy định tại Khoản 8 Điều 30 Điều lệ này.	K1 Đ 151 Luật DN	
19	Điểm a K1 Điều 41	1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và các chức danh tương đương của Ngân hàng phải công khai với Ngân hàng các thông tin sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ 5% vốn điều lệ trở lên;	1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và các chức danh tương đương của Ngân hàng phải công khai với Ngân hàng các thông tin sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh, <u>tỷ lệ và thời điểm mà mình hoặc/ và người có liên quan làm chủ</u> hoặc đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ 5% vốn điều lệ trở lên <u>tại doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác</u> ;	K2 Đ 164 Luật DN	
20	K1 Điều 42	Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và những Người điều hành khác không thực hiện nghĩa vụ của mình	Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và những Người điều hành khác không thực hiện nghĩa vụ của mình một cách		

STT	VỊ TRÍ TẠI ĐIỀU LỆ	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA, ĐỔI BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LUẬT	GHI CHÚ
		một cách trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cưỡng và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm nghĩa vụ của mình gây ra.	trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cưỡng và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm nghĩa vụ của mình gây ra. <u>Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường của Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và những Người điều hành khác được quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Ngân hàng.</u>		
21	K2 Điều 43 Thành phần, nhiệm kỳ	2. Hội đồng quản trị bao gồm ít nhất là 05 (năm) thành viên và nhiều nhất là 11 (mười một) thành viên, trong đó có ít nhất 01 (một) thành viên độc lập. Hội đồng quản trị phải có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành Ngân hàng. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị, nhưng không được vượt quá 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị của Ngân hàng, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước. Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ 5 (năm) năm và có thể được bầu tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế	2. Hội đồng quản trị bao gồm ít nhất là 05 (năm) thành viên và nhiều nhất là 11 (mười một) thành viên, trong đó có ít nhất 01 (một) thành viên độc lập. Hội đồng quản trị phải có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành Ngân hàng. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị, nhưng không được vượt quá 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị của Ngân hàng, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước. Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. <u>Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</u> Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc. Trường hợp có	K1, 2 Đ 154 Luật DN	

STT	VỊ TRÍ TẠI ĐIỀU LỆ	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA, ĐỔI BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LUẬT	GHI CHÚ
		thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.	thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.		
22	Điều 44 Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	4. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng quản trị và người quản lý, người điều hành khác theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị. Ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc. 6. Cử người đại diện vốn góp của Ngân hàng tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác. 10. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hằng năm về hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Ngân hàng bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua. 11. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Ngân hàng phù hợp với các quy định của Luật CTCTD và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề	4. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng quản trị, <u>người phụ trách quản trị công ty</u> và người quản lý, người điều hành khác theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị. Ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc. 6. Cử người đại diện vốn góp của Ngân hàng tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác và quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người này. 10. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công <u>và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Ngân hàng</u>; đánh giá hằng năm về hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Ngân	K2 Đ 153 Luật Doanh nghiệp	Bổ sung quyền của Hội đồng quản trị.

STT	VỊ TRÍ TẠI ĐIỀU LỆ	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA, ĐỔI BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LUẬT	GHI CHÚ
		thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát hoặc của Đại hội đồng cổ đông. 13. Xem xét, phê duyệt và công bố báo cáo thường niên. 26. Giữa hai kỳ họp Hội đồng quản trị, một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị sẽ được giao cho Thường trực Hội đồng quản trị giải quyết. Thường trực Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo lại Hội đồng quản trị tại kỳ họp gần nhất.	hàng bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua. 11.Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Ngân hàng phù hợp với các quy định của Luật CTCTD và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát (<u>bao gồm chuẩn mực đạo đức đối với thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ</u>) hoặc của Đại hội đồng cổ đông. <u>13.Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc trong hoạt động kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc thành viên Hội đồng quản trị không tham gia xem xét, phê duyệt các quyết định có rủi ro thuộc chức năng, nhiệm vụ của Tổng giám đốc.</u> 26.Giữa hai kỳ họp Hội đồng quản trị, một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị sẽ được giao cho Thường trực Hội đồng quản trị giải quyết <u>theo quyết định của Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ.</u>		
23	Điều 46 Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị	Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị không hưởng lương mà hưởng thù lao công vụ và được đài thọ các chi phí hợp lý cần thiết khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Mức thù lao do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Tổng số phí công vụ (thù lao và các chi phí trong quá trình thực hiện nhiệm vụ) trả cho các thành viên Hội đồng quản trị và số phí công vụ mà mỗi thành viên Hội đồng quản trị đã nhận sẽ được nêu chi tiết trong Báo cáo hàng năm của Ngân hàng.	Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị không hưởng lương mà hưởng thù lao công vụ, <u>thường</u> và được đài thọ các chi phí hợp lý cần thiết khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Mức thù lao, <u>thường</u> do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Tổng số <u>thường</u>, phí công vụ (thù lao và các chi phí trong quá trình thực hiện nhiệm vụ) trả cho các thành viên Hội đồng quản trị và số phí công vụ mà mỗi thành viên Hội đồng quản trị đã nhận sẽ được nêu chi tiết trong Báo cáo hàng năm của Ngân hàng.	Đ 163 Luật DN	

STT	VỊ TRÍ TẠI ĐIỀU LỆ	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA, ĐỔI BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LUẬT	GHI CHÚ
24	Điều 48 Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ hoặc bất thường. Trình tự, thủ tục triệu tập các cuộc họp, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín. 6. Biên bản: Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải được chủ tọa cuộc họp và thư ký cùng ký tên. Chủ tọa, thư ký và các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản họp Hội đồng quản trị. ... 8. Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị: Nghị quyết của Hội đồng quản trị được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và gửi cho các Bộ phận/cá nhân liên quan để triển khai thực hiện. Chi tiết về trình tự, thủ tục, ủy quyền tham dự họp và các nội dung khác của cuộc họp Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín và Quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín.	2. <u>Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.</u> Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ hoặc bất thường. Trình tự, thủ tục triệu tập các cuộc họp, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín. ... 6. Biên bản: Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và <u>có thể lập bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý ngang nhau, trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</u> Chủ tọa, thư ký và các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản họp Hội đồng quản trị. ... 8. Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị: Nghị quyết của Hội đồng quản trị được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và gửi cho các Bộ phận/cá nhân liên quan để triển khai thực hiện. Chi tiết về trình tự, thủ tục, ủy quyền tham dự họp, <u>các nội dung của Biên bản họp</u> và các nội dung khác của cuộc họp Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín và Quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín.	K2 Đ 157, K 1 Đ 158 Luật DN	

STT	VỊ TRÍ TẠI ĐIỀU LỆ	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA, ĐỔI BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LUẬT	GHI CHÚ
25	Điều 50 Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký Hội đồng quản trị	Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thư ký chuyên trách và quy định chức năng, nhiệm vụ của thư ký. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm thư ký vào bất cứ thời điểm nào khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hai hoặc nhiều người có thể được bổ nhiệm là đồng thư ký; chức năng, nhiệm vụ của thư ký bao gồm: - Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. - Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp. - Tham dự và ghi biên bản các cuộc họp. - Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp. - Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông. - Các công việc khác theo quy định của Hội đồng quản trị. - Thư ký Hội đồng quản trị có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.	<u>Hội đồng quản trị Ngân hàng bổ nhiệm ít nhất 01 người thực hiện nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty của Ngân hàng. Người phụ trách quản trị công ty có thể do Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị và/hoặc Thư ký Hội đồng quản trị đảm nhiệm. Tiêu chuẩn, chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty thực hiện theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Ngân hàng.</u> - Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thư ký chuyên trách và quy định chức năng, nhiệm vụ của thư ký. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm thư ký vào bất cứ thời điểm nào khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hai hoặc nhiều người có thể được bổ nhiệm là đồng thư ký; chức năng, nhiệm vụ của thư ký bao gồm: - Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. - Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp. - Tham dự và ghi biên bản các cuộc họp. - Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp. - Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông. - Các công việc khác theo quy định của Hội đồng quản trị.	Điều 32 TT 116/2020/TT-BTC	

STT	VỊ TRÍ TẠI ĐIỀU LỆ	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA, ĐỔI BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LUẬT	GHI CHÚ
			g. Thư ký Hội đồng quản trị có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.		
26	K2 Đ 51 Tổng Giám đốc	2. Hội đồng quản trị bổ nhiệm trong số thành viên của mình hoặc một người khác làm Tổng giám đốc và sẽ ký một hợp đồng lao động quy định lương, bồi thường, các quyền lợi và các điều khoản khác đối với Tổng giám đốc. Thông tin về mức lương, trợ cấp, bồi thường và các quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo với Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Ngân hàng.	2. Hội đồng quản trị bổ <u>nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị</u> hoặc một người khác làm Tổng giám đốc và sẽ ký một hợp đồng lao động quy định lương, <u>thưởng</u> , bồi thường, các quyền lợi và các điều khoản khác đối với Tổng giám đốc. Thông tin về mức lương, <u>thưởng</u> , trợ cấp, bồi thường và các quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo với Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Ngân hàng.	K1 Điều 162, Đ 163 Luật DN	
27	Điều 54 Thành phần và nhiệm kỳ của Ban kiểm soát	Chưa có	Bổ sung Khoản 3 “Ban kiểm soát có bộ phận giúp việc, bộ phận kiểm toán nội bộ, được sử dụng các nguồn lực của Ngân hàng, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.”	K3 Điều 44 Luật CTCTD	
28	Điều 55 Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát	Chưa có	Bổ sung Khoản 4: “Nhiệm vụ đối với kiểm toán nội bộ bao gồm: a. Trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động của kiểm toán nội bộ. b. Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ; c. Giám sát kiểm toán nội bộ trong việc: i. Thực hiện kiểm toán nội bộ; ii. Rà soát, đánh giá tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trưởng kiểm toán nội bộ;	K3 Đ 170 Luật DN	

STT	VỊ TRÍ TẠI ĐIỀU LỆ	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA, ĐỔI BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LUẬT	GHI CHÚ
			iii. Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của kiểm toán nội bộ theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác. iv. Các nội dung khác do Ban Kiểm soát quy định. d. Phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm toán nội bộ sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc. e. Quyết định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm toán nội bộ phù hợp theo quy định pháp luật. Bổ sung Khoản 7: “Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông”		
29	Khoản 3 Điều 56 Quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban và thành viên Ban kiểm soát	3. Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hằng ngày của thành viên.	3. Thành viên Ban kiểm soát được trả <u>tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác</u> theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hằng ngày của thành viên.	K1 Đ 172 Luật DN	
30	Khoản 2,4 Điều 61 Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ Ngân hàng	 2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và những Người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ cái của Ngân hàng, danh sách cổ đông và những sổ	 2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và những Người điều hành khác có quyền kiểm tra <u>sổ sách kế toán</u> của Ngân hàng, danh sách cổ đông và những sổ sách	Điều 42 Điều lệ mẫu công ty đại chúng ban hành kèm TT 95/2017/TT-BTC	

STT	VỊ TRÍ TẠI ĐIỀU LỆ	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA, ĐỔI BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LUẬT	GHI CHÚ
		sách và hồ sơ khác của Ngân hàng vì những mục đích liên quan tới nhiệm vụ, quyền hạn của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật. 4. Mỗi cổ đông sẽ có quyền nhận được một bản sao của Điều lệ này miễn phí. Nếu Ngân hàng có một trang web, Điều lệ sẽ được công bố trên trang web này.	và hồ sơ khác của Ngân hàng vì những mục đích liên quan tới nhiệm vụ, quyền hạn của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật. 4. Mỗi cổ đông sẽ có quyền nhận được một bản sao của Điều lệ này miễn phí. <u>Đồng thời Điều lệ sẽ được công bố trên trang web chính thức của Ngân hàng.</u>		
31	Điều 62. Người lao động và Công đoàn	Điều 62. Người lao động và Công đoàn Ngân hàng sẽ phải xây dựng quy chế liên quan đến việc tuyển dụng, thuê mướn lao động, buộc thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động của Ngân hàng cũng như quan hệ của Ngân hàng với tổ chức Công đoàn.	Điều 62. Người lao động và Công đoàn Ngân hàng sẽ phải xây dựng quy chế liên quan đến việc <u>tuyển dụng, sử dụng lao động</u> , buộc thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động của Ngân hàng cũng như quan hệ của Ngân hàng với tổ chức Công đoàn.		
32	Khoản 3 Điều 63 Cổ tức	3. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Ngân hàng hoặc bằng tài sản khác theo quy định của pháp luật. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và có thể được chi trả bằng séc, chuyển khoản hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của cổ đông. Cổ tức được thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng khi Ngân hàng đã có đủ chi tiết về ngân hàng của Cổ đông để có thể chuyển trực tiếp được vào tài khoản ngân hàng của Cổ đông. Nếu Ngân hàng đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng như thông báo của Cổ đông thì Ngân hàng không chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ việc chuyển khoản đó.	3. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Ngân hàng hoặc bằng tài sản khác theo quy định của pháp luật. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam <u>và theo các phương thức thanh toán theo quy định của pháp luật.</u> Cổ tức được thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng khi Ngân hàng đã có đủ chi tiết về ngân hàng của Cổ đông để có thể chuyển trực tiếp được vào tài khoản ngân hàng của Cổ đông. Nếu Ngân hàng đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng như thông báo của Cổ đông thì Ngân hàng không chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ việc chuyển khoản đó.	K3 Đ 135 Luật DN	

STT	VỊ TRÍ TẠI ĐIỀU LỆ	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA, ĐỔI BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LUẬT	GHI CHÚ
33	Điều 65 Kiểm toán nội bộ Điều 66 Kiểm toán viên nội bộ Điều 67 Trách nhiệm, quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm toán nội bộ		Thay các cụm từ " Quy định về tổ chức hoạt động của hệ thống Kiểm toán nội bộ Vietbank trong từng thời kỳ" tại Điều lệ hiện hành thành cụm từ " Quy định về Kiểm toán nội bộ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín được ban hành trong từng thời kỳ"		Sửa đổi phù hợp với tên gọi của Quy định đang lưu hành tại Vietbank.
34	Điều 74 Báo cáo thường niên	Điều 74. Báo cáo thường niên Ngân hàng phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Điều 74. Báo cáo thường niên, Báo cáo tình hình quản trị Ngân hàng Ngân hàng phải lập và công bố Báo cáo thường niên, <u>Báo cáo tình hình quản trị Ngân hàng</u> theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Điểm c K1 Đ 120 Luật Chứng khoán	
35	Điều 81 Thông tin định kỳ Điều 82 Nghĩa vụ bảo mật	CHƯƠNG XXII THÔNG TIN VÀ BẢO MẬT Điều 81. Thông tin định kỳ 1. Ngân hàng thông tin định kỳ cho chủ tài khoản về những giao dịch và số dư trên tài khoản của họ tại Ngân hàng. 2. Ngân hàng được trao đổi thông tin với các tổ chức tín dụng khác về hoạt động ngân hàng và về khách hàng. 3. Ngân hàng có trách nhiệm báo cáo, cung cấp các thông tin cho NHNN về tình hình hoạt động kinh doanh, nhân sự theo yêu cầu của NHNN và được NHNN cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động ngân hàng của những khách hàng có quan hệ với Ngân hàng. Điều 82. Nghĩa vụ bảo mật	Lược bỏ		Về trách nhiệm thông tin định kỳ cho khách hàng, đối tác: Vietbank thực hiện theo thỏa thuận tại các văn bản giao dịch giữa Khách hàng và đối tác. Về trách nhiệm bảo mật thông tin: Đã được quy định ở các nội dung khác của Điều lệ. ⇒ Nội dung này không phải là nội dung bắt buộc trong Điều lệ mẫu, theo đó việc lược bỏ nhằm tinh gọn nội dung cho Điều lệ,

STT	VỊ TRÍ TẠI ĐIỀU LỆ	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA, ĐỔI BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LUẬT	GHI CHÚ
		1. Nhân viên của Ngân hàng và những người có liên quan không được tiết lộ bí mật quốc gia và bí mật kinh doanh của Ngân hàng mà mình biết. 2. Ngân hàng được quyền từ chối yêu cầu của tổ chức, cá nhân về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản của khách hàng và hoạt động của Ngân hàng, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng.			không ảnh hưởng đến pháp lý của Điều lệ.
36	Điều 82 (mới) Ngày hiệu lực	Điều 84. Ngày hiệu lực 1. Bản Điều lệ này gồm 24 chương 84 điều, có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua. 2. Điều lệ được lập thành 05 (năm) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Ngân hàng và có giá trị như nhau. 3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Ngân hàng. 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Ngân hàng có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	Điều 82. Ngày hiệu lực 1. Bản Điều lệ này <u>gồm 17 chương 82 điều</u>, có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua. 2. Điều lệ được lập thành 05 (năm) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Ngân hàng và có giá trị như nhau. 3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Ngân hàng có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.		Sửa đổi phù hợp thứ tự trình bày.